Ngày soạn: 1.9 -> 4 .9.2024

Ngày dạy: 5.9 ->13.10.2024

**CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG**

**Tiết 1 – 5**

**Bài 17 : TẾ BÀO**

**I. MỤC TIÊU :**

***1. Năng lực khoa học tự nhiên***

***- Nhận thức khoa học tự nhiên***

- Nêu được khái niệm và chức năng của tế bào.

- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

- Trình bày được cấu tạo của tế bào và chức năng mỗi thành phần chính của tế bào.

- Phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, tế bào động vật và tế bào thực vật.

- Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

- Nhận biết tế bào đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

- Dựa vào sơ đồ 17.6 a, 17. 6b nhận biết sự lớn lên của tế bào.

- Dựa vào sơ đồ 17.7 a, 17.7b nhận biết sự sinh sản của tế bào.

- Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

***- Năng lực tìm hiểu tự nhiên:***

- Tìm hiểu hiện tượng váng nước trên mặt ao hồ có màu xanh.

- Tìm hiểu sự lớn lên của sinh vật (cụ thể như con gà).

***- Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học:***

- Giải thích vì sao lá cây có màu xanh.

- Giải thích hiện tượng mọc lại đuôi của thằn lằn khi bị đứt.

- Tính số tế bào tạo ra qua 5 lần phân chia 1 tế bào .

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực chủ động thực hiện công việc được phân công.

- Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm, đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

***3. Phẩm chất***

**-** Trung thực: Trả lời đúng với kết quả quan sát được khi xem đoạn phim sự lớn lên của cây đậu, hình dạng, cấu tạo tế bào.

- Trách nhiệm: Có ý thức hỗ trợ hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành phiếu học tập 1& 2.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Máy chiếu, tivi thông minh.

- Hình 17. 6a, 17. 6b , 17. 7a, 17.7b, 17.8, 17.9, tranh ảnh, phiếu học tập, giấy A0.

- Video sự lớn lên của cây đậu.

**Phiếu học tập số 1.**

**SO SÁNH CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC**

*+ Giống nhau:*

*...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

*+ Khác nhau:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tế bào nhân sơ** | **Tế bào nhân thực** |
| *...........................................................................................................................................*  *...........................................................................................................................................* | *....................................................................................................................................................................................................................................................................* |

**Phiếu học tập số 2**

**Câu1. Nêu điểm khác biệt của tế bào thực vật và tế bào thực vật.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm phân biệt** | **Tế bào thực vật** | **Tế bào động vật** |
| 1. Hình dạng | Hình lục giác | Hình cầu |
| 1. Lục lạp | Có | Không |

**Phiếu học tập số 3.**

**Hãy xác định chức năng của các thành phần cấu tạo nên các tế bào bằng cách ghép thông tin cột A và cột B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Cột A (Thành phần)*** | ***Cột B (Chức năng)*** | ***Trả lời*** |
| 1. *Màng tế bào* | *A) Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.* |  |
| 1. *Chất tế bào* | *B) Bỏ vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.* |
| 1. *Nhân tế bào*   *(Vùng nhân)* | *C) Chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.* |

***2. Học sinh****:*

- Chuẩn bị sách giáo khoa, phiếu học tập đã kẻ sẵn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***Hoạt động 1*: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

- Giới thiệu đơn vị cơ sở cấu tạo nên một số vật thể như: ngôi nhà, tổ ong, cơ thể sinh vật.

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được đơn vị cấu tạo cơ sở nên một số vật thể như: ngôi nhà, tổ ong, cơ thể sinh vật.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * GV: Quan sát để tìm ra các đơn vị cấu trúc nên tổ ong, hay ngôi nhà… * Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: “Xác định được đơn vị cấu tạo cơ sở   nên một số vật thể như: ngôi nhà, tổ ong, cơ thể sinh vật…là gì? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS quan sát tranh 17.1, thảo luận nhóm. * Đại diện HS trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * GV gọi đại diện của mỗi nhóm trình bày nội dung đã thảo luận. * GV chỉ định ngẫu nhiên HS khác bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**   * GV: Nhận xét, khen ngợi. * Đơn vị cơ sở cấu tạo nên tổ ong: Mỗi khoang nhỏ. * Đơn vị cơ sở cấu tạo nên ngôi nhà: Viên gạch. * Đơn vị cơ sở cấu tạo nên cơ thể sinh vật: Tế bào.   \* GV chốt kiến thức: Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào. |

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về đặc điểm của tế bào***

a.Mục tiêu:

* Nhận diện được tế bào.
* So sánh được kích thước một số loại tế bào (tế bào vi khuẩn, tế bào thực vật, tế bào động vật)
* Mô tả được hình dạng đặc trưng của của tế bào (tế bào hồng cầu, tế bào cơ, tế bào thần kinh…)
* Ý nghĩa của sự khác nhau về hình dạng và kích thước của tế bào đối với sinh vật.

b. Tổ chức thực hiện

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * Quan sát hình 17.2, 17.3- SGK/ 86 thảo luận nhóm (5 phút) * Nhận xét về kích thước và hình dạng của tế bào? Cho ví dụ minh họa? * Sự khác nhau về kích thước và hình dạng có ý nghĩa gì đối với sinh vật? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Học sinh nghiên cứu hình vẽ, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá nhận xét.   + Trong cơ thể sinh vật, mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước là khác nhau.  Kích thước:  VD: Tế bào vi khuẩn, tế bào động vật, tế bào thực vật có kích thước nhỏ bé, mắt thường không thể nhìn thấy được, chỉ có thể quan sát bằng kính hiển vi.  Một số loại tế bào như tế bào trứng cá chép, trứng ếch...có kích thước lớn hơn có thể nhìn được bằng mắt thường.  Hình dạng:  Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: Hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào lót xoang mũi); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì).  + Ý nghĩa về sự khác nhau về kích thước và hình dạng:  Mỗi loại tế bào có kích thước và hình dạng khác nhau để thực hiện các chức năng khác nhau đặc trưng của sự sống.   * Giáo viên giới thiệu thêm cách quan sát tế bào.   TB có kích thước nhỏ: quan sát bằng kính hiển vi  Tế bào có kích thước lớn (tép cam, tép bưởi, trứng cá, trứng ếch…) quan sát bằng mắt thường, cách quan sát chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn trong bài học sau “Thực hành quan sát tế bào sinh vật”   * Đại diện của mỗi nhóm trình bày nội dung đã thảo luận. * GV chỉ định ngẫu nhiên HS khác bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**   * GV nhận xét phần báo cáo của học sinh và chốt kiến thức.   **\*Kết luận**:   * Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi. * Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào lót xoang mũi); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),... * Mỗi loại tế bào đảm nhận chức năng khác nhau trong cơ thể. Sự khác nhau về hình dạng và kích thước của tế bào thể hiện sự phù hợp với chức năng mà tế bào đảm nhận. |

***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào***

**a.Mục tiêu:**

***-*** Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần chính của tế bào.

***-*** So sánh được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực, phân biệt tế bào động vật và tế bào thực vật.

***-*** Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 17.4, 17.5 – SGK, hoàn thành nội dung phiếu học tập số 1, 2, 3. * Nhóm 1,2: hoàn thành phiếu học tập số 1 * Nhóm 3,4: hoàn thành phiếu học tập số 2 * Nhóm 5,6: hoàn thành phiếu học tập số 3 |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Học sinh nghiên cứu hình vẽ ,thảo luận nhóm hoàn thành nội dung 3 phiếu học tập. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * Đại diện các nhóm trình bày nội dung phiếu học tập nhóm mình.   **Phiếu học tập số 1**  **SO SÁNH CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC**  + Giống nhau:  Đều có: 1. Màng tế bào; 2. Chất tế bào;  + Khác nhau:   |  |  | | --- | --- | | **Tế bào nhân sơ** | **Tế bào nhân thực** | | Chỉ có vùng nhân | Có nhân tế bào chính thức. |   **Phiếu học tập số 2**  **Câu1. Nêu điểm khác biệt của tế bào thực vật và tế bào thực vật.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Điểm phân biệt** | **Tế bào thực vật** | **Tế bào động vật** | | 1. Hình dạng | Hình lục giác | Hình cầu | | 1. Lục lạp | Có | Không |   **Phiếu học tập số 3**   |  |  | | --- | --- | | ***Thành phần cấu tạo tế bào thực vật*** | ***Chức năng*** | | Vách tế bào | Làm cho tế bào có hình dạng nhất định | | Màng sinh chất | Bao bọc ngoài chất tế bào | | Chất tế bào | Chứa các bào quan: lục lạp (chứa chất diệp lục ở tế bào thịt lá) | | Nhân | Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào |   - Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?  Thực vật có bào quan lục lạp nên có khả năng quang hợp.   * Liên hệ bảo vệ môi trường : không được bẻ cành, hái lá, chặt phá thân cây làm ảnh hưởng đến sức sống của cây (trừ các loại cây thu hoạch lá, hoặc sự cần thiết khác) * Đại diện HS trình bày, HS khác nhận xét. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**   * GV nhận xét phần báo cáo của học sinh và chốt kiến thức. * GV kiểm tra sản phẩm các nhóm, đưa các nhóm chấm chéo nhau.   \* **GV kết luận**:  - Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính: màng sinh chất, chất tế bào, nhân tế bào (tế bào nhân thực) hoặc vùng nhân (tế bào nhân sơ). Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.  - Tế bào động vật và tế bào thực vật đều là tế bào nhân thực.  - Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện quá trình quang hợp. |

***Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về sự lớn lên và sinh sản của tế bào***

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh mô tả được sự sinh sản của tế bào qua hai giai đoạn. (Cả tế bào thực vật và tế bào động vật)

- Áp dụng để tính được số tế bào con được sinh ra ở lần phân chia thứ 1,2,3,..n

- Chỉ ra được ý nghĩa của sự sinh sản của tế bào đối với sinh vật.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:. * GV: Yêu cầu học sinh quan sát hình 17.6a, 17. 6b , trả lời câu hỏi:   + Tế bào nhờ đâu lớn lên được?  + Mô tả sự lớn lên của tế bào?  + Dấu hiệu nào cho em thấy sự lớn lên của tế bào?   * GV: Yêu cầu học sinh quan sát hình 17.7a, 17. 7b , thảo luận nhóm trả lời:   + Hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự phân chia của tế bào?   * Quan sát hình 17.8.   + Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1, 2, 3 của tế bào? Từ đó xây dựng công thức số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n từ 1 tế bào mẹ ban đầu.   * Quan sát hình 17.9:     + Cho biết em bé 1 tuổi có thể nặng 10kg khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em sự thay đổi này do đâu?  + Quan sát hình 17.9 và clip sự lớn lên của cây Đậu. Ý nghĩa sự sinh sản của tế bào đối với sinh vật? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Hs hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn.   + Mỗi nhóm 6 bạn : 4 bạn 4 góc, một bạn trưởng nhóm ở giữa tổng hợp nội dung của các bạn để ghi thông tin hoàn chỉnh của nhóm mình. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * HS đại diện một nhóm lên báo cáo kết quả kết quả của nhóm mình .   **+** Nhờ vào quá trình trao đổi chất tế bào lớn lên được.  **+** Tế bào non thay đổi về kích thước, khối lượng lớn dần lên thành tế bào trưởng thành.   * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.   + Dấu hiệu tế bào lớn lên là do sự tăng lên về kích thước các thành phần tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân)  + Dấu hiệu cho thấy sự phân chia tế bào: TB trưởng thành→ phân chia -> thành hai tế  bào con.  + Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia của tế bào đối với sinh vật: Giúp cho cơ thể sinh vật lớn lên và trưởng thành   * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. * **Kết quả tế bào con tạo ra từ lần phần chia 1, 2, 3,…n:**   +Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1: 2 (= 21 )  Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 2: 4 (= 22 )  Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 3: 8 (= 23 )  Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n : …(= 2n ).  - Em bé 1 tuổi nặng 10 kg, trưởng thành 50 kg, có sự thay đổi đó do:  Sự tăng lên về khối lượng và kích thước cơ thể là do sự lớn lên và phân chia của tế bào.   * Ý nghĩa sự sinh sản của tế bào đối với sinh vật:   +Là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật.  + Giúp thay thế tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**   * Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm và kết luận.   **\* Kết luận: *Tế bào lớn lên được là do sự tăng lên về kích thước nhờ vào quá trình trao đổi chất.***  **- Khi đạt kích nhất định, một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào).**  **- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật, giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.**  **-> Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.** |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức đã học trong bài trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm.

**b. Tổ chức thức hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***-***Yêu cầu HS làm bài tập và trả lời câu hỏi  Chọn câu trả lời đúng  **Câu 1. Chức năng của màng tế bào là**  A. chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.  B. bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.  C. chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.  D. tham gia vào quá trình quang hợp của tế bào.  **Câu 2. Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động của tế bào?**  A. Nhân.  B. Tế bào chất.  C. Màng tế bào.  D. Lục lạp.  **Câu 3. Thành phần chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào là**  A. nhân.  B. tế bào chất.  C. màng tế bào.  D. lục lạp.  **Câu 4. Hình dạng của tế bào**  A. Hình cầu, hình thoi.  B. Hình đĩa, hình sợi.  C. Hình sao, hình trụ.  D. Nhiều hình dạng.  **Câu 5:** Hiện tượng nào dưới đây phản ánh sự lớn lên và phân chia của tế bào thực vật?   * 1. Sự xẹp, phồng của các tề bào khí khổng.   2. Sự tăng dần kích thước của một củ khoang lang.   3. Sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào.   4. Nấm mèo khô ngâm vào nước thì to lên.   **Câu 6**: Từ một tế bào mẹ qua một lần sinh sản tạo bao nhiêu tế bào con?  A . Một tế bào con  B. Hai tế bào con.  C. Ba tế bào con.  D. Bốn tế bào con.  **Câu 7**: Sự lớn lên của tế bào thực vật có liên quan mật thiết đến quá trình nào?  A . Trao đổi chất.  B. Sinh sản.  C. Cảm ứng.  D. Cả b,c .  **Câu 8**: Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -Cá nhân học sinh vận dụng kiến thức, hoàn thành nội dung các câu trắc nghiệm. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện học sinh trả lời từng câu hỏi. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**   * GV nhận xét kết quả câu trả lời của học sinh, chốt đáp án đúng.   Đáp án:  Câu 1: B  Câu 2: A  Câu 3: B  Câu 4:D  Câu 5:B  Câu 6:B  Câu 7:A  Câu 8: Sự sinh sản của tế bào giúp cơ thể sinh vật lớn lên, giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

**-** Học sinh chứng minh được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống.

**-** Giải thích được hiện tượng mọc lại đuôi ở thằn lằn.

**b. Tổ chức thức hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Yêu cầu HS vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi. |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh vận dụng kiến thức, trả lời hai câu trên. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện nhóm trả lời từng câu hỏi.  1. Chứng minh được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống?  - Mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.  - Vì mọi hoạt động của cơ thể sống đều diễn ra tại tế bào. Tế bào thực hiện các chức năng của cơ thể sống như: TĐC, chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng.  2. Giải thích được hiện tượng mọc lại đuôi ở thằn lằn?  - Do các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức.  - GV chốt đáp án đúng. |

**III. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1.Bài vừa học:***

***-*** Học bài trong vở ghi.

***-*** Trả lời câu hỏi và bài tập 1, 2, 3 trang 89 sách giáo khoa.

***2Bài sắp học: Thực hành quan sát tế bào sinh vật***

* HS chuẩn bị: Củ hành tây, trứng cá chép.
* Tìm hiểu các bước quan sát tế bào trứng cá chép.
* Tìm hiểu các bước quan sát tế bào biểu bì vảy hành.
* Xem lại cách sử dụng kính lúp cầm tay và kính hiển vi.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **GIÁO VIÊN BỘ MÔN** |
|  |  |
| **Nguyễn Thị Mỹ Linh** | **Hà Duy Tân** |

# 